

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang (DGC: HOSE)

Ngày báo cáo: 13/04/2025
NGÀNH: HÓA CHẤT
CVPTCC: Nguyễn Trần Phương Nga
Email: ngantp@ssi.com.vn
SĐT: +84-28 3824 2897 ext. 6731

Khuyến nghị: **KHẢ QUAN**
Giá mục tiêu 1Y: **101.000 Đồng**
Giá CP ngày 11/04/2025: 83.600 Đồng
% Tăng giá: **+20,8%**

Giá trị vốn hoá (triệu USD): 1.250
Giá trị vốn hoá (tỷ VND): 31.749
Số cổ phiếu lưu hành (triệu): 380
KLGD trung bình 3 tháng (cp): 1.785.440
Giá cao/thấp nhất 52T (NĐ): 128,3/73,1
GTGD trung bình 3 tháng (tỷ đồng): 183,7
Tỷ lệ sở hữu nước ngoài (%): 15,5
Tỷ lệ sở hữu nhà nước (%): 0

Biến động giá cổ phiếu



Nguồn: SSI Research

Thông tin cơ bản về công ty

TCP Tập đoàn Hóa chất Đức Giang là nhà sản xuất và xuất khẩu phốt pho vàng hàng đầu và các sản phẩm liên quan như axit photphoric, phân lân và phụ gia thức ăn chăn nuôi. Sau khi tái cơ cấu doanh nghiệp vào năm 2018, DGC đang có kế hoạch đầu tư vào một nhà máy clo-kiểm để sản xuất xút, hợp chất clo, nhựa PVC và các hóa chất khác đang thiếu cung tại Việt Nam.

CẬP NHẬT ĐHCĐ

Kế hoạch thận trọng cho năm 2025

- Điểm chính từ Đại hội cổ đông (ĐHCĐ):** Công ty đặt kế hoạch lợi nhuận ròng thận trọng cho năm 2025 ở mức 3 nghìn tỷ đồng (đi ngang svck), do tình trạng thiếu quặng apatit và quá trình cấp phép mở rộng công suất tại Khai trường 25 kéo dài hơn dự kiến. Do đó, chúng tôi dự báo DGC sẽ ghi nhận sản lượng tiêu thụ sụt giảm đối với axit phosphoric.
- Chi phí đầu tư (CAPEX) cho năm 2025:** Các chi phí đầu tư chủ yếu tập trung vào việc xây dựng nhà máy Chlo-alkali tại Nghi Sơn, dự kiến sẽ đi vào hoạt động từ Q2/2026. Khi đi vào vận hành ổn định và đạt công suất thiết kế, nhà máy này được kỳ vọng sẽ tạo ra 2 nghìn tỷ đồng doanh thu và 200 tỷ đồng lợi nhuận ròng mỗi năm, tương đương khoảng 6% lợi nhuận ròng năm 2024.
- Tác động của thuế đối ứng:** Xuất khẩu sang Hoa Kỳ chỉ chiếm khoảng 2% tổng doanh thu của DGC và có thể chịu mức thuế đối ứng dưới 46%, cùng với thuế nhập khẩu hiện hành. Tác động dự kiến sẽ không đáng kể, do tỷ trọng đóng góp tương đối nhỏ của thị trường Hoa Kỳ trong tổng doanh thu.

Triển vọng: Lợi nhuận đã quay trở lại quỹ đạo tăng trưởng từ Q4/2024, nhờ giá bán của phốt pho vàng phục hồi. Chúng tôi dự báo đã tăng trưởng lợi nhuận này sẽ tiếp diễn vào năm 2025, nhờ giá bán thuận lợi, sản lượng tiêu thụ tăng ở hầu hết các danh mục sản phẩm và tỷ lệ quặng tự chủ tăng. Tuy nhiên, do tình trạng thiếu hụt quặng apatit hiện nay tại Việt Nam, DGC có thể ghi nhận sản lượng tiêu thụ sụt giảm đối với axit phosphoric.

Vì vậy, chúng tôi đã điều chỉnh giảm dự báo lợi nhuận ròng năm 2025 xuống còn 3,5 nghìn tỷ đồng (+14% svck, so với 4,3 nghìn tỷ đồng như dự báo trước đó).

Do đó, chúng tôi cũng điều chỉnh giảm giá mục tiêu cho cổ phiếu DGC xuống còn **101.000 đồng/cổ phiếu** (từ 132.000 đồng/cổ phiếu). Sau nhịp điều chỉnh gần đây của thị trường, chúng tôi hiện khuyến nghị **KHẢ QUAN** đối với cổ phiếu DGC.

Quan điểm dài hạn: Tăng trưởng lợi nhuận của DGC trong 2-3 năm tới được thúc đẩy bởi: (1) tăng sản lượng phốt pho vàng sau khi tăng công suất vào năm 2024; (2) tăng tỷ lệ quặng tự chủ từ đó giảm chi phí nguyên liệu; (3) chuyển đổi dần từ sản phẩm thượng nguồn sang sản phẩm hạ nguồn và (4) lợi nhuận đóng góp thêm từ nhà máy Chlo-alkali tại Nghi Sơn.

Quan điểm ngắn hạn: Tăng trưởng lợi nhuận ròng Q1/2025 (800 tỷ đồng, +14% svck) có thể hỗ trợ giá cổ phiếu.

Rủi ro giảm giá:

- Tình trạng thiếu hụt quặng apatit kéo dài.
- Quá trình cấp phép mở rộng công suất tại Khai trường 25 kéo dài hơn dự kiến.

	2022	2023	2024	2025F
Doanh thu thuần (tỷ đồng)	14.444	9.748	9.865	10.666
Lợi nhuận ròng (tỷ đồng)	6.040	3.253	3.107	3.544
Tăng trưởng LN ròng (%)	140,2%	-46,1%	-4,5%	14,0%
EPS (VND)	13.862	7.705	7.390	8.407
ROE (%)	70,4%	28,5%	24,2%	23,9%
Nợ/VCSH	0,04	0,11	0,06	0,07
Tỷ suất cổ tức (%)	7%	3%	3%	3%
P/E (x)	4,2	12,3	15,8	9,3
P/B (x)	2,1	3,1	3,3	1,9
EV/EBITDA (x)	2,1	6,9	9,1	4,1

Nguồn DGC, SSI Research

Phân phối lợi nhuận năm 2024: ĐHCĐ đã thông qua trích 6% cho quỹ khen thưởng phúc lợi, và chốt cổ tức tiền mặt ở mức 30% trên mệnh giá (đã trả vào tháng 12/2024).

Kế hoạch năm 2025: Công ty dự kiến doanh thu sẽ tăng nhẹ lên 10,4 nghìn tỷ đồng (+5 % svck), trong khi lợi nhuận ròng dự kiến đi ngang ở mức 3 nghìn tỷ đồng. Công ty đặt ra kế hoạch thận trọng do tình trạng thiếu hụt quặng apatit và quá trình cấp phép mở rộng công suất cho Khai trường 25 (mỏ thuộc sở hữu của DGC) kéo dài hơn dự kiến. Cổ tức dự kiến là 30% trên mệnh giá (có thể trả bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu).

Chi phí đầu tư năm 2025

Nhà máy Chlo-alkali tại Nghi Sơn:

- **Vốn đầu tư:** 1,2 nghìn tỷ đồng (trong tổng vốn đầu tư 2 nghìn tỷ đồng).
- **Tiến độ xây dựng:** DGC đã bắt đầu xây dựng nhà máy vào tháng 2/2025, dự kiến sẽ đi vào hoạt động thương mại từ Q2/2026
- **Dự báo lợi nhuận:** Nhà máy này dự kiến sẽ tạo ra 2 nghìn tỷ đồng doanh thu và 200 tỷ đồng lợi nhuận ròng mỗi năm (khoảng 6% lợi nhuận ròng năm 2024) trong kịch bản sử dụng tối đa công suất (50 nghìn tấn xút mỗi năm).
- **Đảm bảo đầu ra:** Ban lãnh đạo cũng cho biết PVChem đã cam kết mua ít nhất 30% sản lượng của nhà máy, đảm bảo đầu ra ổn định cho dự án.

Nhà máy ethanol tại Đắk Nông:

- **Vốn đầu tư:** 50 tỷ đồng.
- **Mua lại và nâng cấp:** DGC đã mua lại Công ty TNHH Cồn Đại Việt vào tháng 4/2024, với giá 253 tỷ đồng. Công ty đã đầu tư thêm 60 tỷ đồng để nâng cấp nhà máy vào năm 2024. DGC sẽ chi thêm 50 tỷ đồng trong năm nay để hoàn thành việc nâng cấp.
- **Dự báo lợi nhuận:** Chúng tôi ước tính nhà máy này sẽ tạo ra 850 tỷ đồng doanh thu và 35 tỷ đồng lợi nhuận ròng mỗi năm (~1% lợi nhuận ròng năm 2024) trong kịch bản sử dụng tối đa công suất (50 nghìn tấn cồn mỗi năm).

Mở rộng công suất cho nhà máy sản xuất pin TSB:

- **Vốn đầu tư:** 40 tỷ đồng.
- **Kế hoạch chiến lược:** DGC có kế hoạch đầu tư vào công nghệ sản xuất pin lithium sau giai đoạn thử nghiệm. Mặc dù mảng kinh doanh này vẫn còn nhỏ so với quy mô tổng thể của DGC (<1% lợi nhuận ròng

năm 2024), việc nâng cấp công nghệ thành công có thể giúp công ty tiến xa hơn trong chuỗi giá trị photpho, giúp nâng cao biên lợi nhuận và khả năng cạnh tranh trên thị trường.

Mở rộng Khai trường 25:

- **Vốn đầu tư:** 10 tỷ đồng.
- **Dự án chậm tiến độ:** Việc xin giấy phép mở rộng công suất tại Khai trường 25 hiện đang chậm tiến độ. Mặc dù gặp phải những trở ngại này, DGC vẫn cam kết hoàn thành việc này vào cuối năm 2025, giúp lợi nhuận duy trì tăng trưởng lợi nhuận trong tương lai.

Cập nhật khác

Dự án bất động sản tại Hà Nội (quận Long Biên):

- **Dự báo:** DGC ước đạt 5 nghìn tỷ đồng doanh thu và 1 nghìn tỷ đồng lợi nhuận ròng từ dự án này.
- **Tình trạng:** Quá trình cấp phép vẫn còn kéo dài và chi phí thuê đất vẫn chưa được xác định rõ ràng. Do đó, chúng tôi chưa đưa dự án này vào định giá ở thời điểm hiện tại.

Dự án bauxite:

- **Kế hoạch dài hạn:** Dự án bauxite vẫn là một mục tiêu dài hạn quan trọng của DGC.
- **Quy trình phê duyệt:** Việc phê duyệt dự án dự kiến sẽ mất khá nhiều thời gian, vì công ty phải hoàn thành các bước nghiên cứu khả thi và đáp ứng các yêu cầu về thủ tục cấp phép.

Kết quả sơ bộ Q1/2025: Doanh thu và lợi nhuận ròng ước tính lần lượt là 2,7 nghìn tỷ đồng (+13% svck) và hơn 800 tỷ đồng (+14% svck).

Ước tính năm 2025

Lợi nhuận của DGC đã giảm trong 2 năm liên tiếp theo đà giảm giá photpho vàng. Tuy nhiên, giá photpho vàng tại DGC đã bắt đầu có dấu hiệu phục hồi từ Q4/2024 và duy trì đà tăng này trong 2 tháng đầu năm 2025. Giá bán thuận lợi, kết hợp với chi phí sản xuất thấp hơn nhờ tăng tỷ lệ quặng tự chủ, dự kiến sẽ hỗ trợ tăng trưởng lợi nhuận ổn định cho DGC trong năm 2025.

Tuy nhiên, DGC hiện đang phải đối mặt với tình trạng thiếu quặng apatit, từ đó có thể làm giảm sản lượng tiêu thụ axit phosphoric và chi phí quặng apatit mua từ bên ngoài tăng lên (chiếm khoảng 30% tổng lượng quặng apatit). Do đó, chúng tôi đã điều chỉnh dự báo lợi nhuận năm 2025 xuống 3,5 nghìn tỷ đồng (+15% svck). Chúng tôi ước tính lợi nhuận dựa trên các giả định sau:

Sản lượng tiêu thụ giảm do thiếu nguyên liệu: Kể từ cuối năm 2024, các nhà sản xuất photpho vàng trong nước, bao gồm DGC, đã phải đối mặt với tình trạng thiếu quặng apatit, dẫn đến sụt giảm về sản lượng tiêu thụ ở nhiều danh mục sản phẩm.

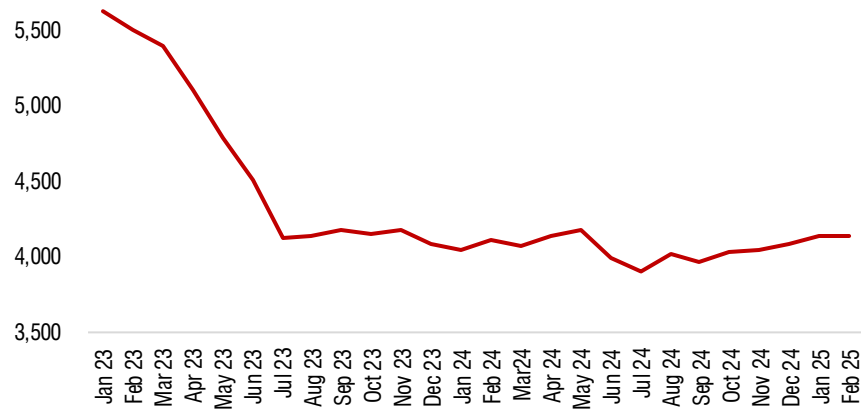
Giải pháp nhập khẩu: Trước tình hình này, ban lãnh đạo DGC đang xem xét nhập khẩu quặng apatit từ Ai Cập với mức giá tương đương để giảm bớt sự thiếu hụt. Tuy nhiên, quặng apatit từ Ai Cập phù hợp hơn cho sản xuất phân bón thay vì axit phosphoric. Vì vậy, chúng tôi điều chỉnh giảm ước tính về mức tăng trưởng sản lượng tiêu thụ đối với sản phẩm photpho vàng và phân bón, cùng với điều chỉnh giảm sản lượng tiêu thụ cho axit phosphoric.

Sản lượng (tấn)	2023	2024	2025F	Tăng trưởng svck 2024	Tăng trưởng svck 2024
P4	35.082	44.654	48.000	27%	7%
Axit Phosphoric	205.487	83.753	52.000	-59%	-38%
Phân bón	219.140	287.114	298.000	31%	4%
Phụ gia thức ăn chăn nuôi	80.782	88.542	88.000	10%	-1%

Nguồn: DGC, SSI Research

Tiềm năng tăng giá bán bình quân nhờ đẩy mạnh bán hàng tại thị trường Nhật Bản và Hàn Quốc: Mặc dù giá phốt pho vàng trên thị trường toàn cầu dự kiến sẽ ổn định trong suốt năm 2025, công ty có chiến lược chuyển trọng tâm từ thị trường Ấn Độ sang Nhật Bản và Hàn Quốc, vốn có giá bán cao hơn. Vì vậy, chúng tôi ước tính giá phốt pho vàng của DGC sẽ đạt mức 99 triệu đồng/tấn trong năm 2025 (+4% svck).

Biểu đồ: Giá phốt pho vàng (USD/tấn)

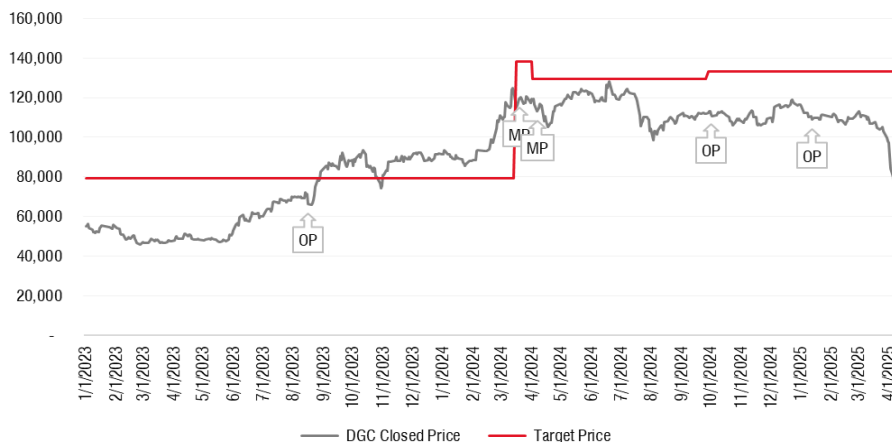


Nguồn: SSI tổng hợp

Ước tính chi tiết như sau:

Tỷ đồng	2022	2023	2024	2025F
Doanh thu thuần	14.444	9.748	9.865	10.666
svck		-32,5%	1,2%	8,1%
Lợi nhuận gộp	6.770	3.455	3.449	3.932
Biên lợi nhuận gộp	46,9%	35,4%	35,0%	36,9%
Lợi nhuận ròng	6.040	3.253	3.107	3.544
Tăng trưởng lợi nhuận ròng		-46,1%	-4,5%	14,0%

Lịch sử khuyến nghị



Nguồn: SSI Research. Ghi chú: BUY: Mua, OP: Khả quan, MP: Trung lập, UP: Kém khả quan

PHỤ LỤC: BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM

Tỷ đồng	2023	2024	2025F
Bảng cân đối kế toán			
+ Tiền và các khoản tương đương tiền	1.061	130	2.441
+ Đầu tư ngắn hạn	9.342	10.556	10.556
+ Các khoản phải thu ngắn hạn	1.130	980	1.067
+ Hàng tồn kho	855	985	875
+ Tài sản ngắn hạn khác	79	50	85
Tổng tài sản ngắn hạn	12.466	12.700	15.024
+ Các khoản phải thu dài hạn	31	32	0
+ GTCL Tài sản cố định	2.100	2.495	2.563
+ Bất động sản đầu tư	0	0	0
+ Tài sản dài hạn dở dang	225	161	161
+ Đầu tư dài hạn	0	0	0
+ Tài sản dài hạn khác	669	431	422
Tổng tài sản dài hạn	3.025	3.120	3.147
Tổng tài sản	15.492	15.820	18.171
+ Nợ ngắn hạn	3.492	2.052	2.269
Trong đó: vay ngắn hạn	1.328	864	1.145
+ Nợ dài hạn	0	67	0
Trong đó: vay dài hạn	0	0	0
Tổng nợ phải trả	3.493	2.119	2.269
+ Vốn góp	3.798	3.798	3.798
+ Thặng dư vốn cổ phần	1.787	1.787	1.787
+ Lợi nhuận chưa phân phối	5.887	7.205	9.259
+ Quỹ khác	527	911	1.058
Vốn chủ sở hữu	11.999	13.701	15.901
Tổng nợ phải trả và vốn chủ sở hữu	15.492	15.820	18.171
Lưu chuyển tiền tệ			
Dòng tiền từ hoạt động kinh doanh	1.115	2.939	3.669
Dòng tiền từ hoạt động đầu tư	-794	-1.014	-500
Dòng tiền từ hoạt động tài chính	-797	-2.857	-858
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	-476	-931	2.311
Tiền đầu kỳ	1.535	1.061	130
Tiền cuối kỳ	1.061	130	2.441
Các hệ số khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán hiện hành	3,57	6,19	6,62
Hệ số thanh toán nhanh	3,3	5,68	6,2
Hệ số thanh toán tiền mặt	2,98	5,21	5,73
Nợ ròng / EBITDA	-0,09	0,13	-0,06
Khả năng thanh toán lãi vay	111,63	158,02	95,49
Ngày phải thu	23	22,5	17,7
Ngày phải trả	12,6	14,3	17,6
Ngày tồn kho	51,4	52,3	50,4
Cơ cấu vốn			
Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	0,77	0,87	0,88
Nợ phải trả/Tổng tài sản	0,23	0,13	0,12
Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	0,29	0,15	0,14
Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,11	0,06	0,07
Nợ ngắn hạn/Vốn chủ sở hữu	0,11	0,06	0,07

Nguồn: DGC, SSI dự báo

Tỷ đồng	2023	2024	2025F
Báo cáo kết quả kinh doanh			
Doanh thu thuần	9.748	9.865	10.666
Giá vốn hàng bán	-6.293	-6.415	-6.734
Lợi nhuận gộp	3.455	3.449	3.932
Doanh thu hoạt động tài chính	743	649	766
Chi phí tài chính	-102	-69	-142
Thu nhập từ các công ty liên kết	0	0	0
Chi phí bán hàng	-436	-447	-480
Chi phí quản lý doanh nghiệp	-159	-171	-181
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	3.501	3.412	3.894
Thu nhập khác	-1	-12	0
Lợi nhuận trước thuế	3.499	3.400	3.894
Lợi nhuận ròng	3.253	3.107	3.544
Lợi nhuận chia cho cổ đông	3.111	2.987	3.397
Lợi ích của cổ đông thiểu số	142	121	147
EPS cơ bản (VND)	7.705	7.390	8.407
Giá trị sổ sách (VND)	30.531	35.173	40.579
Cổ tức (VND/cổ phiếu)	3.000	3.000	3.000
EBIT	3.531	3.422	3.935
EBITDA	3.883	3.800	4.366
Tăng trưởng			
Doanh thu	-32,5%	1,2%	8,1%
EBITDA	-42,0%	-2,1%	14,9%
EBIT	-44,8%	-3,1%	15,0%
Lợi nhuận ròng	-46,1%	-4,5%	14,0%
Vốn chủ sở hữu	10,7%	14,2%	16,1%
Vốn điều lệ	0,0%	0,0%	0,0%
Tổng tài sản	16,3%	2,1%	14,9%
Định giá			
P/E	12,3	15,8	9,3
P/B	3,1	3,3	1,9
Giá/Doanh thu	3,7	4,5	2,8
Tỷ suất cổ tức	3,2%	2,6%	3,1%
EV/EBITDA	6,9	9,1	4,1
EV/Doanh thu	2,7	3,5	1,7
Các hệ số khả năng sinh lời			
Tỷ suất lợi nhuận gộp	35,4%	35,0%	36,9%
Tỷ suất lợi nhuận hoạt động	29,8%	29,3%	31,0%
Tỷ suất lợi nhuận ròng	33,4%	31,5%	33,2%
Chi phí bán hàng/Doanh thu thuần	4,5%	4,5%	4,5%
Chi phí quản lý/Doanh thu thuần	1,6%	1,7%	1,7%
ROE	28,5%	24,2%	23,9%
ROA	22,6%	19,8%	20,9%
ROIC	26,7%	22,4%	22,7%

CAM KẾT PHÂN TÍCH

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

KHUYẾN NGHỊ

Mua: Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Khả quan: Ước tính tiềm năng tăng giá dưới 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Trung lập: Ước tính tiềm năng tăng giá tương đương so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Kém khả quan: Ước tính tiềm năng giảm giá dưới 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Bán: Ước tính tiềm năng giảm giá lớn hơn hoặc bằng 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Trong một số trường hợp, khuyến nghị dựa trên tiềm năng tăng giá 1 năm có thể được điều chỉnh lại theo ý kiến của chuyên viên phân tích sau khi cân nhắc một số yếu tố thị trường có thể làm ảnh hưởng đến giá cổ phiếu trong ngắn hạn và trung hạn.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

Các thông tin, tuyên bố, dự báo và dự đoán trong báo cáo này, bao gồm cả các ý kiến đã thể hiện, được dựa trên các nguồn thông tin mà SSI cho là đáng tin cậy, tuy nhiên SSI không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các thông tin này. Báo cáo không có bất kỳ thông tin nhạy cảm về giá chưa công bố nào. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này được đưa ra sau khi đã được xem xét kỹ càng và cẩn thận và dựa trên thông tin tốt nhất chúng tôi được biết, và theo ý kiến cá nhân của chúng tôi là hợp lý trong các trường hợp tại thời điểm đưa ra báo cáo. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần thông báo. Báo cáo này không và không nên được giải thích như một lời đề nghị hay lời kéo để đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. SSI và các công ty con và/hoặc các chuyên viên, giám đốc, nhân viên của SSI và công ty con có thể có vị thế hoặc có thể ảnh hưởng đến giao dịch chứng khoán của các công ty được đề cập trong báo cáo này và có thể cung cấp dịch vụ hoặc tìm kiếm để cung cấp dịch vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty đó.

Báo cáo này không được sử dụng dưới bất kỳ mục đích thương mại nào, và không được công bố công khai trên báo chí hay bất kỳ phương tiện nào khác nếu không được sự đồng ý của SSI. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. SSI có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho SSI. SSI không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hay thiệt hại do hậu quả phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hay nội dung báo cáo này. Việc sử dụng bất kỳ thông tin, tuyên bố, dự báo, và dự đoán nào trong báo cáo này sẽ do người dùng tự quyết định và tự chịu rủi ro.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trung tâm phân tích và tư vấn đầu tư

Phạm Lưu Hưng

Giám đốc Trung Tâm Phân tích và Tư vấn Đầu tư

hungpl@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8711

Chiến lược thị trường

Đào Minh Châu

Phó giám đốc Trung tâm Phân tích và Tư vấn Đầu tư

chaudm@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 28) 3824 2897 ext. 6732

Phân tích Hóa chất

Nguyễn Trần Phương Nga

Chuyên viên Cao cấp

nagntp@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 28) 3824 2897 ext. 6731

Dữ liệu

Nguyễn Thị Anh Thư

Chuyên viên hỗ trợ

thunta2@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8702